



KINH NGHIỆM LIÊN KẾT KINH TẾ TRONG PHÁT TRIỂN DU LỊCH CỘNG ĐỒNG CHO VÙNG ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG

HUỲNH HẢI ĐĂNG

Để đảm bảo một chiến lược phát triển bền vững, du lịch cộng đồng cần có sự hợp tác, liên kết của nhiều chủ thể, nhiều tổ chức xã hội và cộng đồng dân cư. Nhiều vùng như: Tây Bắc, Tây Nguyên, Đồng bằng sông Hồng đã có kinh nghiệm trong triển khai các giải pháp để phát triển du lịch cộng đồng, trong đó liên kết kinh tế giữa các chủ thể tham gia phát triển du lịch cộng đồng được xem là một trong những giải pháp quan trọng. Kinh nghiệm các vùng này là cơ sở thực tiễn quan trọng cho Vùng Đồng bằng sông Cửu Long thực hiện liên kết kinh tế nhằm thúc đẩy sự phát triển của du lịch cộng đồng ở vùng đất đầy tiềm năng này.

Từ khóa: Kinh nghiệm vùng về liên kết kinh tế, phát triển du lịch cộng đồng, du lịch cộng đồng Đồng bằng sông Cửu Long

EXPERIENCE ECONOMIC LINKAGES IN COMMUNITY-BASED TOURISM DEVELOPMENT FOR THE MEKONG DELTA REGION

Huynh Hai Dang

To ensure a sustainable development strategy, community-based tourism requires the collaboration and partnership of various stakeholders, social organizations, and local communities. Many regions such as the Northwest, Central Highlands, and Red River Delta have experience in implementing solutions for community-based tourism development, wherein economic linkages among participating entities are considered a crucial solution. The experiences of these regions serve as significant practical foundations for the Mekong Delta region to implement economic linkages, aiming to promote the development of community-based tourism in this highly potential area.

Keywords: Regional experience in economic linkages, development of community-based tourism, Mekong Delta region

cùng với sự đa dạng, độc đáo của nền văn hoá các dân tộc thiểu số sinh sống tại khu vực.

Nhiều năm qua, chính quyền các cấp cùng với các tổ chức, doanh nghiệp đã liên kết, phối hợp phát triển du lịch cộng đồng (DLCD) và đã gặt hái được nhiều thành công, mang lại nguồn thu ổn định cho người dân, vấn đề xoá đói giảm nghèo được cải thiện đáng kể... từ đó tạo động lực mạnh mẽ cho tăng trưởng và chuyển dịch cơ cấu kinh tế địa phương. Tây Bắc đã liên kết kinh tế (LKKT) rất tốt để phát triển loại hình DLCD dưới dạng homestay, du lịch sinh thái cộng đồng, du lịch "bàn", điển hình là du lịch bàn làng ở Mai Châu (Hòa Bình), Mộc Châu (Sơn La), Sa Pa (Lào Cai)... Đây là loại hình liên kết giữa các chủ thể kinh tế để cung cấp cho du khách những cơ hội trải nghiệm, khám phá và tìm hiểu phong tục, tập quán của người dân Tây Bắc. Du khách sẽ tham gia ăn, ngủ tại nhà dân, sinh hoạt và lao động với người dân để tự khám phá những nét văn hóa bản địa độc đáo.

Để tập trung khai thác tối ưu tiềm năng tài nguyên để phát triển du lịch, 06 tỉnh Tây Bắc đã ký chương trình hợp tác với Phú Thọ, Hà Giang nhằm tăng cường phối hợp khai thác có hiệu quả tiềm năng du lịch của các địa phương trên 4 lĩnh vực cơ bản, đó là cơ chế, chính sách, phát triển sản phẩm, xúc tiến quảng bá và phát triển nguồn nhân lực phục vụ du lịch. Các tỉnh Hòa Bình, Lào Cai và Sơn La, Hà Giang cùng nằm trên các trục đường chính, có vị trí địa lý thuận lợi và có tài nguyên du lịch phong phú, phù hợp với các mô hình phát triển DLCD. Đến với Tây Bắc là đến với không gian văn hóa của dân tộc Thái, nổi tiếng với "Nghệ thuật Xòe

Ngày nhận bài: 13/7/2023

Ngày hoàn thiện biên tập: 26/7/2023

Ngày duyệt đăng: 8/8/2023

Kinh nghiệm của Vùng Tây Bắc

Về mặt địa lý hành chính, Tây Bắc có 06 tỉnh (Lào Cai, Lai Châu, Yên Bái, Điện Biên, Sơn La, Hòa Bình). Tổng diện tích của Tây Bắc là khoảng 5,645 triệu ha, chiếm 10,5% so với tổng diện tích cả nước. Tây Bắc có địa hình đồi núi là chủ yếu nên số lượng dân cư ở Tây Bắc chỉ khoảng 4,5 triệu người. Tây Bắc được ưu đãi với cảnh quan thiên nhiên hùng vĩ

Thái” (được UNESCO công nhận là Di sản Văn hóa phi vật thể) và Mường là dân tộc có dân số lớn nhất Vùng. Ngoài ra, còn khoảng 20 dân tộc khác như Mông, Dao, Tày, Kinh, Nùng... Đây cũng là địa điểm tham quan rất đẹp thu hút khách du lịch trong và ngoài nước, khám phá không gian Tây Bắc qua hình thức DLCD, qua đó du khách được trải nghiệm nhiều món ăn đặc sản Tây Bắc, tự tay làm nông với nông dân địa phương như dệt vải, thêu thùa... và có thể mang về cho mình nhiều sản phẩm lưu niệm độc đáo.

Chính quyền các địa phương ở Tây Bắc rất chú trọng đến quảng bá du lịch địa phương, thường xuyên tổ chức các lễ hội truyền thống, đẩy mạnh phát triển các sản phẩm văn hóa, hàng thủ công, sản phẩm tại các làng nghề truyền thống để thu hút khách tham quan và “du nhập” một số loại hình du lịch mới từ nước ngoài để lồng ghép vào các hoạt động quảng bá du lịch. Thông qua các hình thức quảng bá và giới thiệu kinh nghiệm cho bạn bè, người thân, các địa phương Tây Bắc đã thu hút một lượng lớn du khách. Mặt khác, chính quyền cũng tạo điều kiện hỗ trợ nhiều hộ dân vay vốn, cho thuê đất để cải tạo nhà cửa, xây dựng các khu du lịch cộng đồng, sinh thái quy mô nhỏ để đáp ứng nhu cầu khác nhau của khách tham quan. Ngoài ra, chính quyền cũng tạo điều kiện để doanh nghiệp du lịch đầu tư xây dựng nhà hàng, nhà nghỉ; mở các lớp hướng dẫn người dân cách thức làm DLCD, từ giao tiếp với khách, chế biến ẩm thực, bán hàng hóa, hướng dẫn khách tham quan các địa điểm nổi tiếng của địa phương... Từ đó, nguồn thu từ hoạt động du lịch của người dân Tây Bắc được cải thiện đáng kể, bước đầu cho thấy LKKT giữa các chủ thể khá nhuần nhuyễn, đặc biệt giữa các hộ dân làm du lịch và giữa hộ dân với chính quyền địa phương.

Tuy nhiên, trong quá trình phát triển DLCD tại Tây Bắc còn bộc lộ nhiều yếu điểm, đó là sản phẩm du lịch còn nghèo nàn, trùng lặp, kém sức hấp dẫn; văn hoá bản địa đang dần bị mai một, tài nguyên thiên nhiên chưa thực hiện bảo tồn đúng mức, lượng khách lưu trú qua đêm tại nhà dân hoặc các khu homestay còn khá hạn chế, lượng du khách tập trung vào mùa cao điểm du lịch trong năm, nên thu nhập của người dân khá bấp bênh. Đặc biệt là sự tham gia của các bên liên quan trong quá trình phát triển DLCD tại Tây Bắc còn chưa thực sự cân bằng, đúng vai trò và trách nhiệm mong muốn.

Kinh nghiệm của Vùng Tây Nguyên

Tây Nguyên gồm 05 tỉnh (Kon Tum, Gia Lai, Đắk Lắk, Đắk Nông và Lâm Đồng) với tổng diện tích

54.641,0 km², chiếm 16,8% diện tích cả nước; không chỉ là một cao nguyên duy nhất mà bao gồm hệ thống cao nguyên liền kề với độ cao trung bình từ 500 - 1.500 m. Tây Nguyên có trên 30% dân số là người dân tộc thiểu số. Tây Nguyên hiện nay là nơi cư trú của 47 dân tộc khác nhau bao gồm cả nhóm dân tộc bản địa sinh sống lâu đời và nhóm dân tộc di cư từ nơi khác đến. Tây Nguyên thu hút hàng chục ngàn lượt khách du lịch quốc tế từ châu Âu, châu Mỹ đến du lịch, tham quan tại các địa điểm DLCD nổi tiếng như buôn Đôn bên sông Serepok, bản Voi; buôn Jun, buôn Ako Dhong (Đắk Lắk)... Vì vậy, Tây Nguyên là vùng có tiềm năng lớn để áp dụng mô hình DLCD một cách rộng rãi.

Những năm qua, dưới sự quản lý của UBND các tỉnh, các dự án về DLCD chủ yếu tập trung vào các bản dân tộc thiểu số. Lý do lựa chọn các bản làng dân tộc thiểu số để phát triển DLCD chủ yếu dựa trên cơ sở có sự khác biệt văn hóa tương đối khi so sánh với nền văn hóa lớn (văn hóa Việt) và với các nền tiểu văn hóa khác (Tày, Nùng, Kinh, Mông, Dao...). Để thực hiện các giải pháp LKKT trong phát triển DLCD, tỉnh Đắk Lắk đã tổ chức các lớp tập huấn, đào tạo kiến thức xây dựng, phát triển sản phẩm DLCD, dịch vụ homestay; bồi dưỡng kỹ năng chế biến món ăn phục vụ khách du lịch... Tại Gia Lai, một số ngôi làng truyền thống nằm trong danh sách để Tỉnh tập trung đầu tư, xây dựng mô hình DLCD gồm: làng nghề truyền thống (xã Glar), Kon Mahar và làng Kon Pơ Dram (xã Hà Đông, huyện Đak Đoa), làng Ốp (TP. Pleiku), làng kháng chiến Stor (xã Tơ Tung, huyện Kbang)... Tại Lâm Đồng, năm 2017, Sở Khoa học và Công nghệ Lâm Đồng được giao nhiệm vụ “Nghiên cứu xây dựng mô hình du lịch dựa vào cộng đồng” với việc tuyển chọn đơn vị thực hiện 2 - 3 mô hình du lịch, trong đó có ít nhất 1 mô hình khai thác các giá trị văn hóa bản địa Lâm Đồng; Đồng thời, nghiên cứu, đánh giá thực trạng, xác định tiềm năng, làm cơ sở đề xuất giải pháp khả thi để phát triển bền vững DLCD trên địa bàn Tỉnh. Bên cạnh đó, tại nhiều huyện thuộc các tỉnh Tây Nguyên, nhờ có DLCD đã đáp ứng một số mục tiêu khác nhau trong cùng một giai đoạn như xóa đói giảm nghèo, nâng cao chất lượng đời sống văn hóa - tinh thần của người dân, bảo tồn nền văn hóa truyền thống của địa phương, nhiều doanh nghiệp du lịch vừa và nhỏ thành lập đã tạo việc làm tại chỗ, tăng nguồn lưu thông tiền mặt và xuất khẩu tại chỗ các sản vật địa phương.

Tuy nhiên, hiện nay, DLCD tại các tỉnh Tây Nguyên đã xuất hiện một số biểu hiện tiêu cực như: Xu hướng biến đổi văn hóa truyền thống, ảnh hưởng



của việc phá vỡ môi trường rừng cho lối sống cộng đồng của các dân tộc thiểu số ở Tây Nguyên, có hiện tượng phát triển DLCĐ tràn lan, một số địa phương, doanh nghiệp trong Vùng đã tổ chức mô hình DLCĐ tại các buôn làng nhưng kết quả đạt được chưa cao vì LKKT giữa các chủ thể liên quan trong việc tham gia phát triển du lịch gắn với văn hóa cộng đồng tại các buôn đồng bào truyền thống thiếu chặt chẽ.

Kinh nghiệm của Vùng Đồng bằng sông Hồng

Đồng bằng sông Hồng gồm có 11 tỉnh, thành phố (Hà Nội, Hải Phòng, Quảng Ninh, Vĩnh Phúc, Bắc Ninh, Hải Dương, Hưng Yên, Thái Bình, Hà Nam, Nam Định, Ninh Bình) có nhiều danh lam, thắng cảnh và nhiều di tích lịch sử văn hóa. Giá trị của nền văn minh sông Hồng gắn với văn hóa làng xã (cây đa - bến nước - sân đình). Đây là nguồn lực quan trọng trong việc xây dựng sản phẩm đặc thù "Du lịch về với văn minh sông Hồng".

Đồng bằng sông Hồng còn có tiềm năng về các giá trị văn hóa gắn với dân tộc Việt Nam, có đặc điểm kiến trúc nhà ở, trang phục, ẩm thực, truyền thống, phong tục tập quán... gắn với văn hóa của làng; trải nghiệm cùng cộng đồng các dân tộc đang sinh sống, làm việc tại làng (homestay), du lịch ẩm thực, mua sắm và thưởng thức các món ăn dân tộc, mua sắm hàng thủ công truyền thống dân tộc. Để xây dựng các sản phẩm DLCĐ, thời gian qua một số tỉnh Vùng Đồng bằng sông Hồng đã liên kết, hợp tác xây dựng các chương trình du lịch chung của toàn vùng, khuyến khích hỗ trợ cộng đồng tham gia phát triển các sản phẩm du lịch đặc thù gắn với bảo tồn và phát huy các giá trị tài nguyên thiên nhiên.

Tài nguyên thiên nhiên du lịch của vùng Đồng bằng sông Hồng phân bố rộng khắp trong Vùng. Hoạt động du lịch đến với Đồng bằng này sẽ đến với Vườn quốc gia Cúc Phương (Ninh Bình), Ba Vì (Hà Nội), Tam Đảo (Vĩnh Phúc), Cát Bà (Hải Phòng), Bái Tử Long (Quảng Ninh) với nhiều hệ sinh thái đa dạng. Hiện nay, một số địa phương đã triển khai thực hiện có hiệu quả mô hình mỗi xã, phường một sản phẩm (OCOP), đã tạo ra các sản phẩm nông nghiệp chất lượng cao phục vụ nhu cầu thị trường, đồng thời cung cấp sản phẩm cho thị trường du lịch. Trên cơ sở đó nhiều doanh nghiệp du lịch (điển hình như doanh nghiệp lữ hành) đã liên kết xây dựng được các sản phẩm chương trình DLCĐ cho khách du lịch trong và ngoài nước kết hợp tham quan và trải nghiệm tại một số làng nghề truyền thống đặc trưng tại vùng đất sông Hồng.

Bài học cho vùng Đồng bằng sông Cửu Long

Từ kinh nghiệm của các vùng Tây Bắc, Tây Nguyên, Đồng bằng sông Hồng, có thể rút ra bài học kinh nghiệm cho Vùng Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) trong thực hiện LKKT nhằm thúc đẩy sự phát triển của DLCĐ ở vùng đất đầy tiềm năng này. Cụ thể:

Một là, về chính sách, quy hoạch số lượng, quy mô các chủ thể tham gia LKKT trong phát triển DLCĐ: Xác định DLCĐ là loại hình không thể phát triển ồ ạt mà cần có lựa chọn địa bàn, từ đó chính quyền các tỉnh ĐBSCL cần có sự nghiên cứu, đầu tư sâu, chiến lược bài bản, dựa trên đặc điểm cuộc sống bản địa, văn hóa, ẩm thực đặc trưng, tập quán sinh hoạt... Mô hình DLCĐ cần có sự liên kết vững chắc giữa 3 chủ thể là hộ nông dân - doanh nghiệp du lịch và Nhà nước (chính quyền các cấp) nhằm mục đích mang lại lợi nhuận, lợi ích cho cả 3 chủ thể, trong đó để cao nguồn lợi cho người dân, thì khi đó DLCĐ mới phát triển bền vững. Để kết nối chủ thể thực hiện DLCĐ thì Nhà nước, chính quyền địa phương cần thực hiện tốt công tác quy hoạch, đầu tư kết cấu hạ tầng theo hướng xanh, bền vững và giao thông liên kết đồng bộ giữa các tỉnh, đảm bảo không phá vỡ cảnh quan, môi trường sinh thái của vùng ĐBSCL.

Đặc biệt, cần quan tâm công tác phát triển hạ tầng giao thông nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới để thuận lợi cho du khách có thể đến cộng đồng dân cư vùng sâu, vùng xa để khám phá, trải nghiệm vùng đất ĐBSCL; Cần có sự LKKT giữa các tỉnh trong vùng ĐBSCL trên cơ sở phân khúc lợi thế của từng tỉnh để khai thác lợi thế so sánh (dịch vụ lưu trú, dịch vụ tiện ích, dịch vụ sinh thái, dịch vụ trải nghiệm dựa vào cộng đồng...), các tỉnh ĐBSCL tham gia tích cực vào xây dựng chuỗi liên kết để phát triển DLCĐ. Muốn thực hiện chuỗi liên kết này cần có hạ tầng giao thông thuận lợi cho việc kết nối giữa các địa phương trong Vùng.

Tại các địa phương có thể phát triển được loại hình DLCĐ, cần có chính sách riêng để hỗ trợ giải quyết việc làm cho các hộ nông dân tham gia phát triển DLCĐ, giúp các cơ sở du lịch nhỏ trong đào tạo nhân lực phục vụ du lịch tham quan.

Hai là, về xây dựng chính sách hỗ trợ phát triển các LKKT trong phát triển DLCĐ: Qua nghiên cứu kinh nghiệm của các tỉnh Vùng Tây Bắc, Tây Nguyên và Đồng bằng sông Hồng cho thấy, trong khi hầu hết các thôn, bản, làng, xã phát triển DLCĐ đều còn nhiều hộ nghèo và cận nghèo, bản thân họ không đủ vốn để đầu tư xây dựng phòng đạt chuẩn cho khách thuê, nhưng họ cũng chưa thực sự chủ động liên kết

với doanh nghiệp và chính quyền địa phương để tìm nguồn hỗ trợ về chính sách, tài chính. Ngược lại, các doanh nghiệp có vốn và các tiềm lực khác cũng không mấy “mặn mà” với đầu tư cho phát triển DLCĐ bởi lợi ích mà doanh nghiệp nhận được khá hạn hẹp so với các loại hình đầu tư khác, thu hồi vốn lâu hơn.

Thực tế, tại ĐBSCL, người dân - chủ nhân của DLCĐ hưởng lợi rất ít. Hầu hết các hộ làm homestay phụ thuộc vào hướng dẫn viên của doanh nghiệp lữ hành. Hộ nào chi phần trăm lợi nhuận cho hướng dẫn viên, thì hộ đó mới đón được khách, bán được sản phẩm lưu niệm. Cùng một mô hình ấy, nhưng DLCĐ ở Thái Lan, Malaysia người dân được hưởng đến 70% nguồn thu từ du lịch, còn ở Việt Nam nói chung và ở ĐBSCL hộ nông dân làm nghề chỉ được hưởng từ 20 - 30% nguồn thu từ DLCĐ.

Nghiên cứu mô hình phát triển DLCĐ ở các tỉnh Vùng Tây Nguyên cho thấy, người dân và chính quyền địa phương còn lúng túng trong cách thức tạo ra các sản phẩm hấp dẫn khách du lịch, đặc biệt là phát triển DLCĐ gắn với phát triển bền vững và bảo tồn các nguồn tài nguyên quý giá của các dân tộc Tây Nguyên. Khách du lịch đến với DLCĐ nơi đây khá đông nhưng sản phẩm lưu niệm họ mua về thì chỉ xoay quanh một vài mặt hàng truyền thống, bán lâu năm mà chưa có sự cải tiến nhiều về mẫu mã, hình thức; các hoạt động văn hóa, văn nghệ được tổ chức khá sơ sài (ngoài một số lễ hội lớn do chính quyền đầu tư kinh phí tổ chức); Tây Nguyên ở vị trí địa lý không hoàn toàn thuận lợi về di chuyển, đi lại cho du khách khi muốn trải nghiệm DLCĐ. Do đó, hầu hết ấn tượng của khách trong và ngoài nước về Tây Nguyên chỉ là cà phê Buôn Ma Thuột, cưỡi voi. DLCĐ ở Tây Nguyên đã mang lại nguồn thu đáng kể, giúp nhiều hộ dân thoát nghèo, nhưng nếu địa phương không vào cuộc, không hỗ trợ người dân làm nghề du lịch, không đầu tư vốn đúng mức, đúng chỗ thì hiệu quả sẽ không cao.

Từ thực tế trên, các chính quyền các tỉnh ĐBSCL cần xây dựng chính sách hỗ trợ phát triển các LKKT trong phát triển DLCĐ. Trong đó, cần chú trọng chính sách hỗ trợ tài chính cho hộ nông dân và doanh nghiệp du lịch thông qua việc tiếp cận vay vốn đầu tư, chính sách hỗ trợ về thuế để tạo điều kiện tháo gỡ khó khăn cho các chủ thể tham gia LKKT cho hoạt động phát triển DLCĐ.

Ba là, về thúc đẩy LKKT giữa các chủ thể nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ DLCĐ đồng cho du khách: Để phát triển ngành du lịch nói chung và loại hình DLCĐ phát triển bền vững, thì mục tiêu phải

là đảm bảo sự hài lòng của người sử dụng dịch vụ - chính là khách du lịch. Để hấp dẫn du khách, các hoạt động DLCĐ trước hết cần phải dựa vào chính những giá trị văn hóa truyền thống bản địa cũng như nguồn tài nguyên thiên nhiên trong lãnh thổ cộng đồng để phát triển các sản phẩm đáp ứng nhu cầu của du khách.

Tiếp đó, các chủ thể trực tiếp trong LKKT cần có sự trao đổi, thống nhất về mặt chủ trương, quan điểm và đề ra những chính sách giúp bảo tồn, bảo vệ và phát huy những giá trị văn hóa truyền thống cùng việc bảo vệ nguồn tài nguyên du lịch tự nhiên. Nói cách khác, vai trò của Nhà nước - doanh nghiệp du lịch và hộ nông dân làm DLCĐ cần phải có sự liên kết chặt chẽ trong các khâu sản xuất - trao đổi - phân phối sản phẩm du lịch.

Chính phủ và các cấp quản lý nhà nước về du lịch cần phải ưu tiên những chính sách nhằm nâng cao nhận thức của cộng đồng địa phương về vai trò của hoạt động DLCĐ đối với nền kinh tế địa phương; tập trung vào việc nâng cao năng lực phục vụ du khách thông qua những chương trình đào tạo nâng cao kiến thức, kỹ năng và thái độ phục vụ du khách. Đồng thời, quan trọng nhất là phải tạo được cơ chế mà ở đó cộng đồng địa phương tự mình quản lý được hoạt động DLCĐ tại chính địa phương mình, có khả năng tự điều phối hiệu quả của hoạt động DLCĐ. Đây là cốt lõi để phát triển LKKT trong phát triển DLCĐ một cách bền vững.

Tài liệu tham khảo:

1. Đỗ Quỳnh Anh (2017), *Liên kết phát triển du lịch cộng đồng vùng Tây Bắc, Tạp chí nghiên cứu Ấn Độ và châu Á*, (12);
2. Hà Thị Kim Duyên (2021), *Thực trạng phát triển du lịch cộng đồng vùng Tây Nguyên, Tạp chí Tài chính*, tháng 6/2021;
3. Trí Dũng (2020), *Hướng đi nào cho du lịch cộng đồng*, Truy cập từ trang web của Báo Lạng Sơn điện tử, ngày 22/6/2023;
4. Võ Huệ (2006), *Du lịch cộng đồng - Lý thuyết và vận dụng*, NXB Khoa học và kỹ thuật, Hà Nội;
5. Nguyễn Hoàng Phương (2017), *Phát triển du lịch ĐBSCL trong hội nhập quốc tế, Luận án Tiến sĩ Kinh tế chính trị*, Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh;
6. Lê Thị Bích Quang (2021), *Phát triển du lịch cộng đồng bền vững từ góc nhìn lý thuyết các bên liên quan nghiên cứu điển hình ở khu vực Tây Bắc Việt Nam, Luận án Tiến sĩ Quản lý kinh tế*, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, Hà Nội.

Thông tin tác giả:

Huỳnh Hải Đăng, Trường Chính trị TP. Cần Thơ
NCS Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh
Email: huynhhaidang.cantho@gmail.com